

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**
(Áp dụng từ Khóa 2021)

Chuyên ngành: **CHĂN NUÔI**
(ANIMAL SCIENCE)
Mã số: **8.62.01.05**

(Ban hành kèm theo quyết định số 342/QĐ-DHNL-SDH ngày 22 tháng 12 năm 2021)

1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản cũng như chuyên sâu cần thiết đồng thời tạo dựng các kỹ năng “mềm” cho học viên. Mục tiêu của chương trình là sau khi tốt nghiệp, các Thạc sĩ có năng lực tự nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu, có khả năng tiếp tục nghiên cứu ở bậc tiến sĩ, có khả năng công tác tại các trường đại học và viện nghiên cứu, có khả năng tham gia các dự án chuyên ngành; có khả năng tiếp cận một cách khoa học đối với các vấn đề mới của chuyên ngành chăn nuôi; có năng lực giao tiếp về chuyên môn bằng tiếng Anh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo các nhà nhân học chuyên nghiệp có trình độ thạc sĩ có khả năng đảm nhiệm các nhóm công việc sau:

- Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin một cách khoa học các nghiên cứu về chăn nuôi động vật.
- Có kỹ năng truyền đạt và tham gia công tác giảng dạy, tổ chức thảo luận các vấn đề chuyên môn về chăn nuôi động vật.
- Có khả năng tổ chức, quản trị quản lý các hoạt động nghề nghiệp chuyên môn sản xuất thức ăn, chăn nuôi động vật.
- Có khả năng tìm kiếm, tiếp cận và ứng dụng các công nghệ tiên tiến phục vụ ngành nghề chăn nuôi hoặc giải quyết các vấn đề trong quá trình phát triển chăn nuôi trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

2. CHUẨN ĐẦU RA (Trích QĐ 1982/QĐ-TTg Khung trình độ quốc gia Việt Nam)

2.1. Về Kiến thức

- Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.
- Nắm vững kiến thức về di truyền giống, dinh dưỡng, kỹ thuật sản xuất thức ăn và kỹ thuật chăn nuôi động vật. Hiểu biết các phương pháp bố trí thử nghiệm/khảo sát; các phương án trong chọn và tạo giống, và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giống/thú sản; nắm vững kiến thức về nhu cầu dinh dưỡng và cách xác định nhu cầu, tổ hợp khẩu phần, quản lý và các yếu tố trong dinh dưỡng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm chăn nuôi; kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến và cách đánh giá hiệu quả chăn nuôi.
- Kiến thức chung về quản trị và quản lý nhà máy sản xuất thức ăn và trang trại chăn nuôi động vật.

2.2. Về Kỹ năng

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;
- Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.
- Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.



- Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

- Kỹ năng thành thạo trong phân tích số liệu thống kê; xác định giá trị gây giống, đánh giá chất lượng thú sản; tổ hợp khẩu phần tối ưu, cách giải quyết thức ăn cho vật nuôi; phân tích và đề xuất giải pháp cho các vấn đề trong thực tế sản xuất.

- Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

- Có thể tự nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.
- Có thể tự thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong chuyên môn.
- Có thể đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.
- Có thể quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1 Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ gồm ba phần: kiến thức chung, kiến thức cơ sở và chuyên ngành, Luận văn thạc sĩ. Tổng số tín chỉ tích lũy phải đạt: tối thiểu 60 tín chỉ

Phần kiến thức chung (5 tín chỉ):

- Triết học (3TC)
- Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (2TC)

Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành (tối thiểu 40 tín chỉ)

- Học phần bắt buộc (22 tín chỉ)
- Học phần tự chọn (tối thiểu đạt 18 tín chỉ)

Luận văn thạc sĩ (15 tín chỉ)

3.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đầy đủ số tín chỉ (TC) theo yêu cầu, Chứng chỉ Anh văn theo qui định;
- Hoàn tất luận văn thạc sĩ và bảo vệ thành công trước Hội đồng đánh giá luận văn với kết quả tối thiểu là đạt điểm 5.5/10.

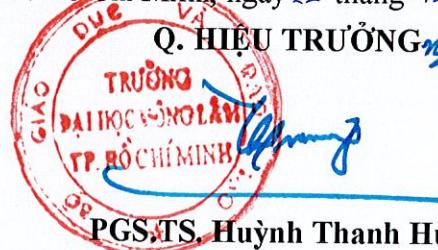
3.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

STT	Mã số	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ (LT, TH)	Thời điểm học
I		PHẦN KIẾN THỨC CHUNG	(5)	
1	PHIL800	Triết học (Philosophy)	3 (3, 0)	HK1
2	REME801	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methodology)	2 (2, 0)	HK1
II		HỌC PHẦN BẮT BUỘC	(22/29)	
1	ANSC802	Thống kê ứng dụng trong sinh học (Statistics Applied in Biology)	3 (2, 1)	HK1
2	VMED803	Sinh học tế bào (Cell Biology)	2 (2, 0)	HK1
3	ANSC826	Sinh hóa biến dưỡng (Metabolism of nutrients)	2 (2, 0)	HK1
4	ANSC805	Dinh dưỡng động vật nâng cao (Advanced Animal Nutrition)	3 (3, 0)	HK1
5	VMED811	Sinh lý sinh sản nâng cao (Advanced Reproduction Physiology of Domestic Animal)	2 (2, 0)	HK1
6	ANSC807	Độc chất học thức ăn chăn nuôi (Feed Toxicology)	2 (2, 0)	HK1
7	ANSC808	Tổ hợp khẩu phần và chế biến thức ăn (Feed Formulation and Feed Processing)	3 (2, 1)	HK1
8	ANSC809	Xác định nhu cầu dưỡng chất (Determine Nutrient Requirements of Animal)	2 (2, 0)	HK1



9	ANSC810	Di truyền số lượng (Quantitative Genetics)	3 (2, 1)	HK1
10	ANSC811	Công tác giống gia súc (Animal Breeding)	3 (3, 0)	HK1
11	THES896	Seminar chuyên ngành 1 (Báo vệ đề cương) (Proposal defense)	2 (0, 2)	HK1
12	THES897	Seminar chuyên ngành 2 (Báo cáo kết quả cơ sở) (Internal thesis defense)	2 (0, 2)	
III HỌC PHẦN TỰ CHỌN (Đạt tối thiểu 18 tín chỉ)			(18/38)	
1	ANSC814	Trao đổi glucid và lipid (Metabolism of Glucid and Lipid)	2 (2, 0)	HK2
2	ANSC815	Trao đổi protein và acid amin (Metabolism of Protein and amino acid)	2 (2, 0)	HK2
3	ANSC816	Di truyền phân tử (Moelcular Genetics)	2 (2, 0)	HK2
4	ANSC817	Khoa học thịt nâng cao (Advanced Meat Science)	3 (2, 1)	HK2
5	ANSC818	Tiến bộ trong chăn nuôi heo (Advanced Swine Production)	3 (2, 1)	HK2
6	ANSC819	Tiến bộ trong chăn nuôi thú nhai lại (Advanced Ruminant Production)	3 (2, 1)	HK2
7	ANSC820	Tiến bộ trong chăn nuôi gia cầm (Advanced Poultry Production)	3 (2, 1)	HK2
8	VMED815	An toàn sinh học trong chăn nuôi thú y (Biosafety in Animal Science and Veterinary)	2 (2, 0)	HK2
9	ANSC822	Tập tính và phúc lợi vật nuôi (Animal Behaviour)	2 (1, 1)	HK2
10	ANSC823	Chăn nuôi động vật hoang dã (Husbandry of Wildlife in Captivity)	2 (2, 0)	HK2
11	ANSC824	Sinh trưởng và phát triển của vật nuôi (Growth and Development of Domestic Animal)	3 (2, 1)	HK2
12	VMED814	Sinh lý nội tiết nâng cao (Advanced Endocrinology Physiology)	2 (2, 0)	HK2
13	ANSC804	Công nghệ sinh học ứng dụng trong chăn nuôi (Application of Biotechnology in Animal Production)	2 (1, 1)	HK1
14	ANSC812	Phần mềm quản lý chăn nuôi (Application software in Animal Husbandry)	2 (1, 1)	HK1
15	ANSC825	Sản xuất vật nuôi bền vững thích ứng biến đổi khí hậu (Sustainable animal production of adaptation to climate change)	2 (2, 0)	HK2
16	VMED826	Sức khỏe đường tiêu hóa vật nuôi (Gastro-intestinal health in farm animals)	3 (2, 1)	HK2
IV HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP			(15)	
1	THES899	Luận văn Tốt nghiệp (Thesis)	15	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2021



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng